

WORKSHEET

FFs1 – Unit 8



Teacher's feedbacks



Task 1: Put the words in the correct order: Con sắp xếp các từ sao cho đúng nhé

- 1) Has / got / she / a banana? / she / Yes, / has.
- 2) an apple? / Have / you / got / No, / I / haven't.
- 3) She / fries. / has / got
 - 4) chicken. / Mary / has got
 - 5) pizza. / He / has / got / a
 - 6) sweets. / We / have / got
 - 7) salad. / He / has / got
 - 8) a sandwich? / Has / she / got / she / No, hasn't.
 - 9) My sister / an orange. / has got
 - 10) Have / a pizza? / you / got / I / Yes, / have.
 - 11) He / chicken. / has got



Task 2: Look and write: Con nhìn và viết đáp án nhé



1.....



2.....



3.....



4.....



5.....



6.....



7.....



8.....



9.....



10.....



11.....



12.....



13.....



14.....



15.....



16.....



17.....



18.....



19.....



20.....



21.....



22.....



23.....



24.....



Task 3: Read and answer the questions: Con đọc và trả lời câu hỏi nhé

1. How many meals do you have each day?

.....

2. What have you got for your breakfast?

.....

3. What have you got for your lunch?

.....

4. What is your favorite meal?

.....

5. What dessert do you like?

.....





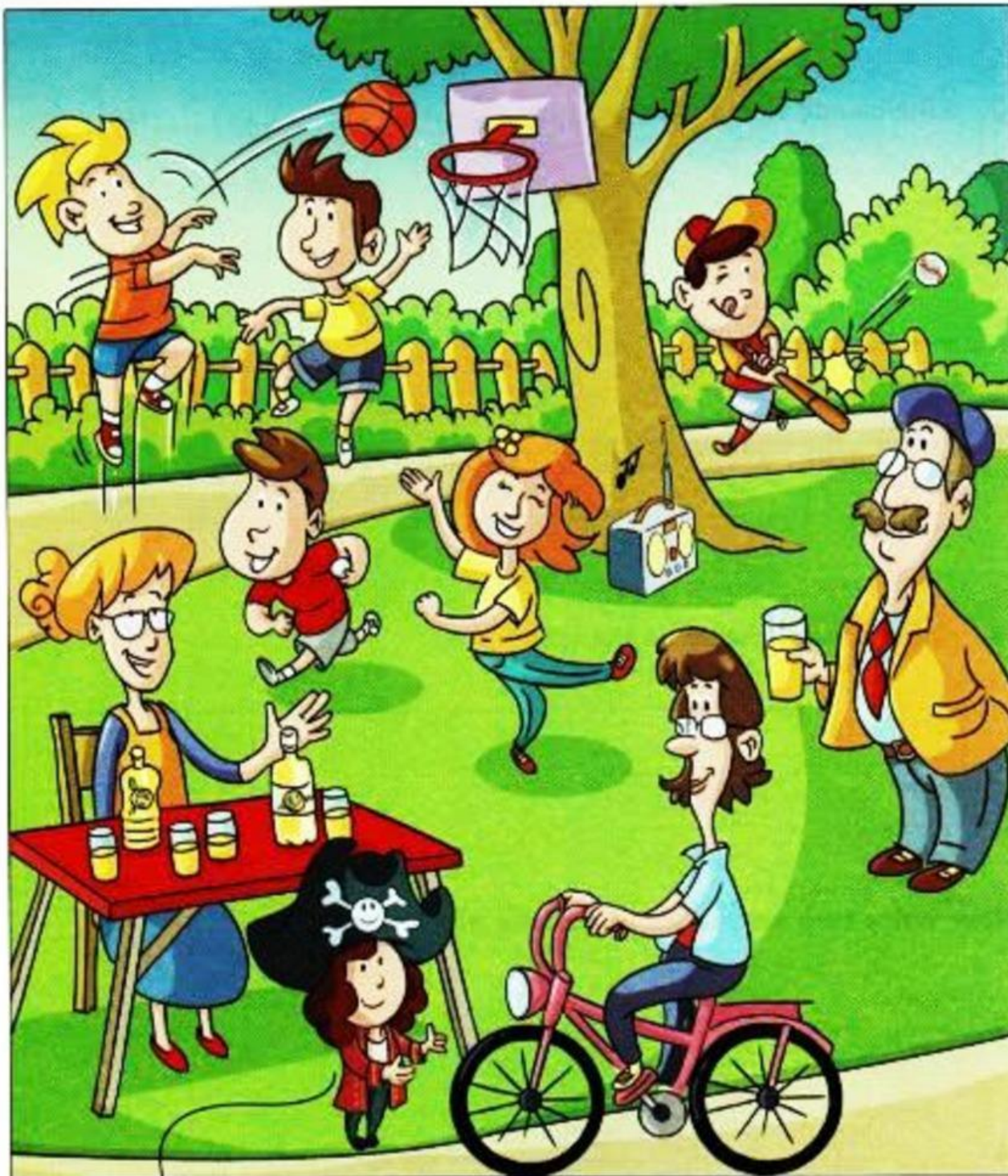
Task 4: Listen and match: Con nghe và nối đáp án nhé

Charlie

Fred

Peter

Mary



Daisy

Paul

Zoe